

BỘ CÔNG AN-BỘ NỘI
VỤ-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 06/2006/TTLT/BCA-
BNV-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 289/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm
2005 của Thủ tướng Chính phủ
về tiền lương và phụ cấp đối với sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương thuộc
Công an nhân dân chuyển ngành

Căn cứ Quyết định số 289/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về tiền lương và phụ cấp đối với sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương thuộc Công an nhân dân chuyển ngành; sau khi thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2497/LĐTBXH-TL ngày 24 tháng 7 năm 2006; Bộ Công an, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này áp dụng đối với sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật trong lực lượng Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là sĩ quan, hạ sĩ quan Công an) chuyển ngành sang làm việc trong biên chế tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách Nhà nước) và công ty Nhà nước.

II. TIỀN LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP KHI CHUYỂN NGÀNH

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an chuyển ngành sang làm việc trong biên chế tại các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: Thực hiện việc chuyển xếp lương theo công việc mới và bảo lưu lương (nếu có) kể từ ngày có quyết định chuyển ngành theo hướng dẫn tại Khoản 6 và Khoản 7, mục III Thông tư số

79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty Nhà nước vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Văn T, cấp bậc trung tá (hệ số lương 6,60). Từ ngày 01/12/2005 đồng chí T có quyết định chuyển ngành sang công tác tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh H và được xếp lương hệ số 5,42 (bậc 4, nhóm ngạch A2.1). Như vậy, kể từ ngày 01/12/2005 đồng chí T được hưởng bảo lưu tiền lương như sau:

Hệ số chênh lệch bảo lưu của đồng chí T là: $6,60 - 5,42 = 1,18$

Thời gian bảo lưu tối thiểu 18 tháng (tối thiểu đến hết tháng 5/2007).

Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Thị K, sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, hưởng lương hệ số 5,90 (bậc 10, nhóm 2 ngạch Trung cấp) + 5% phụ cấp thâm niên vượt khung. Từ ngày 01/7/2006 đồng chí K có quyết định chuyển ngành sang công tác tại ngành giáo dục và được xếp lương hệ số 4,06 (bậc 12, ngạch viên chức loại B). Như vậy, kể từ ngày 01/7/2006, đồng chí K được hưởng bảo lưu tiền lương như sau:

Hệ số lương trước khi chuyển ngành: $5,90 + (5,90 \times 5\%) = 6,20$

Hệ số chênh lệch bảo lưu của đồng chí K là: $6,20 - 4,06 = 2,14$

Thời gian bảo lưu tối thiểu 18 tháng (tối thiểu đến hết tháng 12/2007).

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an chuyển ngành sang công tác tại các công ty Nhà nước:

a) Được xếp lương theo công việc mới kể từ ngày có quyết định chuyển ngành theo nguyên tắc: Chuyển xếp lương theo công việc và chức vụ đảm nhiệm. Cơ sở để xếp lương căn cứ vào công việc được giao; chức danh tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân; chức danh tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; hạng công ty được xếp và thang lương, bảng lương công ty được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Nếu được bổ nhiệm giữ các chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc, Phó Giám